

Số: 75 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Cải tạo nâng cấp, mở rộng đường Sông Thao - Bàu Hàm, huyện Trảng Bom”
tại xã Hưng Thịnh, Sông Thao và Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;*

*Xét Văn bản số 2144/STNMT-MT ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài
nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác
động môi trường Dự án “Cải tạo nâng cấp, mở rộng đường Sông Thao - Bàu
Hàm, huyện Trảng Bom” tại xã Hưng Thịnh, Sông Thao và Bàu Hàm, huyện
Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
16/TTr-STNMT ngày 08 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Cải tạo nâng cấp, mở rộng đường Sông Thao - Bàu Hàm, huyện

Trảng Bom” của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hưng Thịnh, Sông Thao và Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Trảng Bom;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các xã: Hưng Thịnh, Sông Thao và Bàu Hàm;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QĐĐT.M.NangcapduongSongThao-BauHam-UTB



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Cải tạo nâng cấp, mở rộng đường Sông Thao - Bàu Hàm, huyện Trảng Bom” tại xã Hưng Thịnh, Sông Thao và Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom

(Kèm theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cải tạo nâng cấp, mở rộng đường Sông Thao - Bàu Hàm, huyện Trảng Bom.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Hưng Thịnh, Sông Thao và Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ Dự án: Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom.
- Địa chỉ liên hệ: Đường Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng đường Sông Thao - Bàu Hàm, huyện Trảng Bom đi qua xã Hưng Thịnh, Sông Thao và Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai có chiều dài khoảng 7,6 km, điểm đầu tuyến giao với Quốc lộ 1A, điểm cuối tuyến Km7+600 tại xã Bàu Hàm giáp ranh huyện Thống Nhất. Mặt cắt ngang đường rộng 07 m, lề đường rộng 02 x 01 m = 02 m; nền đường rộng 09 m; xây dựng cầu trên tuyến. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng, lề đường gia cố. Xây dựng hệ thống thoát nước; di dời và thi công, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, lắp đặt hệ thống an toàn giao thông.

- Quy mô đầu tư: Dự án nhóm B; loại công trình: Đường giao thông; cấp kỹ thuật: Cấp IV, vận tốc thiết kế 60 km/h; cấp công trình: Cấp III.

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: Các hoạt động đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư; hoạt động khai thác, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công, bố trí trạm trộn bê tông nhựa.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án:

- Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng tuyến đường Sông Thao - Bàu Hàm, huyện Trảng Bom chiều dài khoảng 7,6 km, với điểm đầu tuyến giao với Quốc lộ 1A và điểm cuối tuyến Km7+600 tại xã Bàu Hàm giáp ranh huyện Thống Nhất. Mặt cắt ngang đường rộng 7 m; lề đường rộng 02 x 01 m = 02 m; nền đường rộng 09 m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng; lề đường gia cố. Tuyến bám theo đường hiện hữu có sẵn, trong đó có 2 đoạn mở mới (đoạn 1

chiều dài $L = 728,53$ m, từ lý trình Km2+857,48 đến Km3+586,01 và đoạn 2 chiều dài $L = 187,56$ m, từ lý trình Km7+246,6 đến Km7+434,16).

+ Tại lý trình (Km1839+198_P), lý trình theo quốc lộ, thiết kế mở rộng thêm 01 làn 3,5m để bố trí làn chuyển tốc cho các phương tiện ra, vào đường nhánh; vượt nổi mặt đường trên Quốc lộ 1 trong khu vực đầu nối từ Km1839+097 đến lý trình Km1839+389 theo TCVN 4054-2005. Phần lề đất rộng trung bình 0,5m, sát mép lề xây dựng mương với chiều rộng phủ bì 1,5m, Tổng chiều rộng phần mở rộng trên Quốc lộ 1 khoảng 5,5m. Chiều dài đoạn giảm tốc là 40m, đoạn tăng tốc là 130m, đoạn hình nêm hai đầu mỗi đầu 35m, tổng chiều dài phạm vi xây dựng mở rộng trên Quốc lộ 1 khoảng 292,51m.

+ Kết cấu mặt đường mở rộng bằng bê tông nhựa nóng hạt mịn C12.5 dày 06 cm, tưới nhựa dính bám $0,5 \text{ kg/m}^2$, lớp bê tông nhựa nóng C19 dày 07 cm, tưới nhựa dính bám $1,0 \text{ kg/m}^2$, lớp cấp phối đá dăm lớp trên dày 30 cm lu lèn $K > 0,98$, lớp cấp phối đá dăm lớp dưới dày 35cm lu lèn $K > 0,98$, lớp cải thiện nền đường đất cấp 3 chọn lọc dày 30cm lu lèn $K > 0,98$.

+ Trên đường Quốc lộ 1, trong phạm vi nút giao bố trí đầy đủ biển báo, vạch sơn và trụ đèn chớp vàng hai đầu để cảnh báo, đảm bảo an toàn giao thông.

+ Đường nhánh phạm vi nút giao đầu nối vào Quốc lộ 1 được bố trí 02 chiều ra, vào riêng biệt, phân chia bằng đảo giao thông dạng cứng, bố trí trụ đèn chớp vàng để cảnh báo, bảo đảm an toàn giao thông.

- Xây dựng mới 03 cầu trên tuyến, bao gồm: Cầu số 1, chiều dài $L = 12,5$ m tại lý trình Km0+644,249; cầu số 2, chiều dài $L = 12,5$ m tại lý trình Km2+12,771 và cầu số 3, chiều dài $L = 18,6$ m tại lý trình Km4+17,778; bề rộng cầu $B = 09$ m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, bao gồm:

+ Hệ thống thoát nước ngang gồm: Cổng bê tông cốt thép B1000 tại lý trình Km0+987,13, chiều dài 9,77m; cổng bê tông cốt thép B1200 tại lý trình Km1+589,82, chiều dài 9,77m; cổng bê tông cốt thép B1600 tại lý trình Km2+306,16, chiều dài 9,77m; cổng bê tông cốt thép B1200 tại lý trình Km2+825,93, chiều dài 9,77m; cổng bê tông cốt thép D1000 tại lý trình Km3+440,00, chiều dài 10,03m; mương tại lý trình Km4+099,47, chiều dài 11,3m; mương ngang, kích thước 800×800 tại lý trình Km5+742,96, chiều dài 10m đoạn ngang đường, chiều dài 33m đoạn dẫn ra suối; cổng bê tông cốt thép D1000 tại lý trình Km7+069,14, chiều dài 11,04 m; cổng bê tông cốt thép D1000 tại lý trình Km7+426,20, chiều dài 17,67 m.

+ Hệ thống thoát nước dọc gồm:

• Mương bê tông cốt thép đập đan khẩu độ $B \times H$ (60×80) cm hai bên tuyến tại các lý trình: Lý trình Km 0+14,48-Km0+637,55, chiều dài (623×02) m; lý trình Km 0+650,95-Km 1+589,82, chiều dài (939×02) m; lý trình Km 2+175,65-Km 2+825,93, chiều dài (650×02) m; lý trình Km 3+600-Km 4+008,03, chiều dài (408×02) m; lý trình Km 4+099,47-Km 4+856,83, chiều dài (757×02) m; lý trình Km 4+856,83-KM5+742,964, chiều dài (886×02) m; lý trình Km 5+742,964-KM6+648,59, chiều dài (906×02) m.

- Rãnh dọc xây đá hộc, kích thước BxH (40 x 60) cm hai bên tuyến tại các lý trình: Lý trình Km2+912,65- Km3+040, chiều dài (127,35 x 02) m; lý trình Km3+280-Km3+343,91, chiều dài (63,91 x 02) m.

- Gia cố taluy bằng đá học vữa M100 hai bên tuyến tại lý trình Km6+834,47-Km6+885,78, chiều dài (51,31 x 02) m; Gia cố taluy bằng đá học vữa M100 bên phải tuyến tại lý trình Km6+906,14-Km6+969,80, chiều dài (63,66 x 01) m.

- Mương bê tông cốt thép chịu lực ngang đường nhánh: Khẩu độ 600 x 600 bên trái tuyến tại lý trình Km1+702,20, chiều dài 08 m; khẩu độ 600 x 600 bên trái tuyến tại lý trình Km3+530,47, chiều dài 08 m; khẩu độ 600 x 600 bên trái tuyến tại lý trình Km3+243,51, chiều dài 10 m; khẩu độ 600 x 600 bên phải tuyến tại lý trình Km3+243,51, chiều dài 10 m; khẩu độ 600 x 600 bên phải tuyến tại lý trình Km3+243,51, chiều dài 18 m; khẩu độ 600 x 600 bên trái tuyến tại lý trình Km6+648,59, chiều dài 06 m; khẩu độ 600 x 600 bên trái tuyến tại lý trình Km7+246,60, chiều dài 13 m; khẩu độ 600 x 600 bên trái tuyến tại lý trình Km7+072,60, chiều dài 08 m; khẩu độ 800 x 800 bên phải tuyến tại lý trình Km2+848,71, chiều dài 14 m.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án:

- Di dời và thi công, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, lắp đặt hệ thống an toàn giao thông.

- 03 công trường thi công (bao gồm: Lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu, nhà điều hành công trình, nhà làm việc cho nhà thầu, nhà ở cho các tổ chức tư vấn giám sát); dự án không có trạm trộn bê tông nhựa nóng, trạm trộn bê tông xi măng, bãi đúc cầu kiện bê tông; trụ cột đều được gia công sẵn.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Bố trí 06 nhà vệ sinh di động phục vụ 03 công trường thi công, tương đương 02 nhà vệ sinh/công trường; 01 bể lắng dung tích 02 m³ để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển.

- Bố trí 03 khu lưu giữ chất thải rắn thông thường tại 03 công trường thi công, diện tích mỗi khu khoảng 20 m². Khu vực lưu giữ được bố trí mái che, vách tôn.

- Bố trí 03 khu lưu giữ chất thải nguy hại tại 03 công trường thi công, diện tích mỗi khu khoảng 06 m². Khu vực lưu giữ được bố trí mái che, vách tôn; thực hiện trang bị các thùng chứa dung tích 120 lít có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo để lưu giữ chất thải nguy hại.

1.3.4. Các hoạt động của Dự án:

- *Giai đoạn thi công xây dựng:* Chiếm dụng đất khoảng 5,489 ha trong đó đất trồng lúa chiếm khoảng 0,04716 ha; hoạt động lắp đặt các công trường thi công, bãi tập kết nguyên vật liệu và máy móc thi công trong ranh giới Dự án; hoạt động của công trường, lán trại, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường; phát quang sinh khối, phá dỡ công trình trên đất, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp nền đường và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình Dự án; thanh thải

dòng chảy tại vị trí thi công công trình cầu; hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, lán trại thi công.

- *Giai đoạn vận hành:* Vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ công trình giao thông và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 0,04716 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất,...làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Dọn dẹp mặt bằng, phát quang thảm thực vật, bóc tách lớp đất hữu cơ, phá dỡ các công trình hiện hữu trong phạm vi thực hiện Dự án và hoạt động di dời hệ thống đường điện, chiếu sáng để tạo mặt bằng thi công các công trình; hoạt động vận hành các công trường thi công, các bãi chứa tạm.

- Hoạt động của các thiết bị thi công và hoạt động nổ mìn, đào đắp nền đường... phát sinh rung chấn, tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục công trình trên tuyến; hoạt động giao thông, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và hệ sinh thái dọc theo tuyến đường và tiềm ẩn nguy cơ sự cố sạt lở, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, mất an toàn do nổ mìn, cháy, nổ.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn ảnh hưởng chủ yếu đến khu vực dân cư dọc tuyến.

- Hoạt động vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Tổng lượng nước thải phát sinh lớn nhất khoảng 2,5 m³/ngày, gồm:

- Hoạt động của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 2,3 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: TSS, Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms.

- Hoạt động xịt rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường phát sinh nước thải với lưu lượng khoảng 0,2 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, dầu mỡ khoáng.

b) Giai đoạn vận hành: Không có hoạt động phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, tập kết nguyên vật liệu, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải, phế thải xây dựng và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chủ yếu là bụi. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển và của các thiết bị, máy móc thi công phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trên tuyến đường và hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động của công nhân trong quá trình chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng phát sinh với khối lượng lớn nhất khoảng 40 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy,...

b) Giai đoạn vận hành: Không có phát sinh.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải thông thường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 4.896 tấn. Thành phần chủ yếu là sắt, thép, xà bần, gạch ngói, bê tông,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình bề tự hoại hiện hữu phát sinh lượng khối lượng bùn thải khoảng 135 tấn.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công phát sinh khối lượng sinh khối thực vật khoảng 17 tấn. Thành phần chủ yếu gồm: Chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

- Đất bóc hữu cơ bề mặt đất trồng lúa, vườn cây,... với khối lượng khoảng 14.255 m³. Thành phần chủ yếu gồm: Đất bóc hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa, vườn cây,....

- Hoạt động đào nền đường làm phát sinh đất, đá đào khoảng 35.269 m³. Thành phần chủ yếu gồm: Đất, đá.

- Hoạt động thi công xây dựng phát sinh chất thải rắn xây dựng khoảng 6,1 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là mẩu vụn sắt, thép, xà bần, bao bì,...

b) Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ các phương tiện lưu thông, duy tu, bảo dưỡng công trình.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động thi công tại công trường làm phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng lớn nhất trong giai đoạn thi công

chuẩn bị mặt bằng và xây dựng khoảng 415 kg trong suốt thời gian thi công. Thành phần chính: Dầu mỡ thải, xơ bông thấm dầu thải, cặn sơn thừa thải, bao bì thùng chứa sơn thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...

b) Giai đoạn vận hành của dự án: Chủ yếu phát sinh trong hoạt động duy tu, bảo dưỡng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, đất đá thải và hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Chủ yếu phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông.

3.4. Các tác động khác:

- Dự án chiếm dụng đất thổ cư của 98 hộ gia đình, trong đó có 18 hộ bị ảnh hưởng toàn bộ và 80 hộ bị ảnh hưởng một phần nhà cửa. Tổng số hộ phải di dời là 18 hộ.

- Việc chiếm dụng đất (trong đó đất trồng lúa, đất trồng cây,...) ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân. Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông, tại nạn lao động, tại nạn giao thông, cháy nổ; ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ.

- Dự án có nguy cơ gây ngập úng cục bộ, tác động đến hệ sinh thái, tác động do nước mưa chảy tràn, tác động đến chất lượng nước mặt của rạch, suối và các đối tượng sử dụng nguồn nước rạch, suối xung quanh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 06 nhà vệ sinh di động, tại mỗi khu lán trại trong công trường thi công bố trí 02 nhà vệ sinh di động; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, không xả ra môi trường. Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đối với nước thải xây dựng: Bố trí 01 bể lắng, dung tích 02m³ để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh rửa bánh xe phương tiện vận chuyển. Nước thải sau khi tách cặn rắn được tái sử dụng cho hoạt động vệ sinh rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường; váng dầu được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được tận dụng để san lấp mặt bằng dự án. Quy trình thực hiện: Nước thải từ hoạt động rửa xe → bể lắng → tách dầu lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → tái sử dụng cho hoạt động vệ sinh rửa

bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường và tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Thi công hệ thống rãnh thu nước mưa hình thang kích thước: Miệng rãnh x đáy x sâu = 0,8 m x 0,4 m x 0,4 m để thu gom và lắng lọc nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ. Quy trình thực hiện: Nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa và hồ lắng → lắng cặn môi trường.

b) Giai đoạn vận hành: Không có phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của Dự án đáp ứng đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi tái sử dụng, đảm bảo không thải nước thải ra ngoài môi trường; tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa với tần suất khoảng 2 lần/ngày; xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất bám ở lốp trước khi ra khỏi công trường; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư dọc tuyến thi công.

- Đối với hoạt động rà phá bom mìn: đảm bảo khoảng cách an toàn cho cán bộ, công nhân khi rà phá bom mìn; thực hiện các hoạt động rà phá bom mìn bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành: Định kỳ thực hiện quét, thu gom chướng ngại vật và vệ sinh mặt đường trên tuyến đường; vệ sinh mặt đường trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng mặt đường, đặc biệt cần phun nước tạo ẩm để hạn chế bụi tại các khu vực triển khai hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; công tác nổ mìn phá đá tuân thủ các yêu cầu về khoảng cách an toàn và rung chấn động theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công

nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan; thực hiện trồng cây xanh, trồng cỏ tại khu vực dải phân cách theo đúng quy định.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Phân loại tại nguồn, bố trí các thùng rác chuyên dụng tại công trường thi công, lán trại để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu và hoạt động phát quang: Thực hiện phân loại chất thải để tận dụng lại, phần không thể tận dụng được chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý.

+ Đối với khối lượng đất hữu cơ: Đất bóc hữu cơ bề mặt đất trồng lúa, vườn cây,... với khối lượng khoảng 14.255 m³. Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt được tận dụng toàn bộ lại để đắp vào khu vực trồng cây. Riêng phần đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước có tác động đến tầng đất mặt, thực hiện quản lý và xử lý đất bóc hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Trồng trọt và các quy định khác có liên quan.

+ Đối với khối lượng đất, đá đào: Phần có thể tận dụng được sử dụng để đắp nền, mặt đường, phần không thể tận dụng được chuyển sang tôn tạo khu vực trồng cây xanh.

+ Đối với các loại chất thải rắn khác: Thực hiện thu gom, phân loại và lưu chứa tại 03 khu lưu giữ chất thải rắn thông thường diện tích khoảng 20 m²/khu lưu giữ, hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường với đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành của dự án: Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thu gom về vị trí thích hợp, không cản trở giao thông; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất đá thải trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện quản lý và xử lý đất bóc tách hữu cơ phát sinh từ Dự án đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Trồng trọt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Các hoạt động vận chuyển đất đồi dư ra khỏi phạm vi dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định, trình tự thủ tục của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn có liên quan khác.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) *Giai đoạn thi công, xây dựng:* Tại mỗi công trường bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 6 m²/ khu lưu giữ, các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) *Giai đoạn vận hành:* Chất thải phát sinh do đơn vị vận hành tuyến đường chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

- Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển: Các thiết bị và máy móc thi công đạt kiểm định chất lượng đạt yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Các phương tiện vận chuyển bảo đảm chuyên chở đúng tải trọng cho phép; sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Thực hiện giám sát mức độ rung để kịp thời xử lý và đền bù trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình; cam kết đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ.

- Hoạt động rà phá bom mìn: Thông báo với chính quyền địa phương thuộc phạm vi Dự án, trong đó nêu rõ vùng sẽ thi công, thời gian thực hiện; ưu tiên sử dụng các phương pháp nổ mìn phù hợp để hạn chế đá văng, ồn và rung; sử dụng các phương pháp phù hợp tại các vị trí gần công trình nhà dân; trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn cho đội ngũ thực hiện.

b) Trong giai đoạn vận hành: Không có phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ có liên quan khác.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. *Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Không có.*

4.4.2. *Các công trình, biện pháp khác:*

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công; bố trí thời gian vận chuyển nguyên nhiên vật liệu hợp lý.

- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho các bộ, công nhân viên của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định.

- Xây dựng nội quy công trường và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng vận hành, bảo dưỡng, bảo quản thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người làm việc trên công trường.

- Có biện pháp tổ chức thi công phù hợp; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh khu vực công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- Giám sát, đảm bảo không thải bùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các mố, trụ cầu bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite.

- Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống kênh, rạch...; thực hiện hoàn nguyên môi trường thanh thải kênh rạch, lòng suối khu vực Dự án ngay sau khi kết thúc thi công.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý các khu vực lưu giữ chất thải phù hợp nhằm phòng chống cuốn trôi, sạt lở đất, đá; bảo đảm việc thu gom, xử lý chất thải, phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng:

5.1.1. Giám sát chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.1.2. Giám sát môi trường xung quanh, tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí giám sát:

+ KK1: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực đầu tuyến dự án tại Km0+000, tọa độ: X = 1209965.34; Y = 427059.30 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiếu 3°).

+ KK2: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực giữa tuyến dự án tại Km4+017.778, tọa độ: X = 1213589,404; Y = 428030,6557 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiếu 3°).

+ KK3: Vị trí quan trắc không khí xung quanh ở khu vực cuối tuyến dự án tại Km7+480.71, tọa độ: X = 1213578.67; Y = 431121.72 (theo hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45', múi chiếu 3°).

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi (TSP), CO, SO₂, NO_x.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.3. Giám sát khác: Giám sát sụt trượt, sạt lở dọc theo tuyến đường dự án.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành: Giám sát việc tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước; hiện tượng trượt, sụt, lở, lún trên toàn tuyến dự án, hành lang an toàn đường bộ 2 bên đường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê

duyet; Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa nước theo quy định của Luật trồng trọt và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của Dự án; thiết kế và kết cấu công trình thủy lợi hoàn trả phải đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, tưới tiêu nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và hoạt động dân sinh khác tại khu vực Dự án.

- Lắp đặt biển báo tại khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và khu vực thực hiện thi công xây dựng; có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hồi hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện quản lý và giám sát môi trường đối với quá trình vận chuyển, đổ đất đá, vật liệu thải; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình,

biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động triển khai của Dự án; trường hợp xảy ra sạt lở, bồi lắng ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công và thanh thải lòng kênh, mương khu vực Dự án, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu và an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.

